

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày 14-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn, bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lường Văn C, sinh năm 1971 và bà: Lường Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Tòng Thị T, sinh năm 1993(đã ly hôn); Có 1 con sinh năm 2011;

Tiền án: Bản án số 100/HSST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Lường Văn T 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”(Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019, chấp hành xong án phí ngày 28/5/2014);

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/01/2020, chuyển tạm giam ngày 08/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1998.

ĐKKHKT: Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

* Người chứng kiến:

- Ông Phan Đình X, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

- Ông Trần Đình V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

- Ông Lưu Hồng N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 03/01/2020 tại khu vực ngách 186, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường M, thành phố B đã kiểm tra phát hiện 2 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn là Lương Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lò Văn T, sinh năm 1998 trú tại Bản A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, tổ công tác bắt quả tang Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ WY- tất cả đều nghi là ma túy tổng hợp được bọc bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng do T thả từ tay trái đang cầm xuống nền đường cạnh chỗ T đứng.

Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 27B1-95589, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lương Văn T; 01 ví da màu nâu và số tiền 807.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải T và H về trụ sở Công an phường M để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01(một) gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ (một nghìn đồng):

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01(một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,038 gam.

- 01(một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,103 gam.

Quá trình điều tra, Lương Văn T khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2020, T đang làm việc ở công ty Hitech thuộc xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì bị đau dạ dày nên T rủ H (là bạn cùng làm công ty) đưa T đi mua thuốc. H đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 27B1-955.89 đưa T đi. T chỉ đường cho H đi lên khu vực phường M, thành phố B. Khi đi đến đầu ngách 186, đường M, T bảo H đứng đợi ở ngoài còn T đi bộ một mình vào trong ngách 186 và tìm bạn tên là K bán thuốc chữa đau dạ dày nhưng không tìm được. Khi T đang trên đường quay ra thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm số ma túy ở tay trái và quay lại chỗ H đợi để đi về thì bị lực lượng công an kiểm tra. Do sợ hãi T đã thả gói ma túy xuống nền đường cạnh chỗ T đứng nhưng vẫn bị lực lượng công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 27B1-95589, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lương Văn T; 01 ví da màu nâu và số tiền 807.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 27B1-95589; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy

phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lương Văn T; 01 ví da màu nâu và số tiền 807.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 03/01/2020 tại khu vực ngách 186, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường M, thành phố B đã bắt quả tang Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,103 gam chất ma túy Methamphetamine và 0,038 gam chất ma túy Heroine để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo đã bị 01 lần xét xử về tội “Cướp tài sản” nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội của bị cáo là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lại không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

[8.2] Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lương Văn T; 01 ví da màu nâu và số tiền 807.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8.3] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 27B1-95589: ngày 03/01/2020 bị cáo do bị đau dạ dày nên đi mua thuốc chứ không chủ định đi mua ma túy từ đầu, bị cáo cũng không dùng chiếc xe mô tô trên để tàng trữ ma túy nên chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được là ai nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

[11] Đối với Lò Văn H là người điều khiển xe mô tô chở T đi mua thuốc đau dạ dày nhưng không biết việc T đi mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 27B1-95589; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lương Văn T; 01 ví da màu nâu và số tiền 807.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo